TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 6 - 2023
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Trí.

2. Bà Lê Thị Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp về xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị AHN HYEJEONG (Lê Kim L), sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: 406,3 Da-dong, 103 M- ro 186beon- gil, S- si, G- do (J- dong) (10.11.15 Jeongwang 1- dong), K; địa chỉ liên lạc: Số C, tổ H, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hồ Thị Xuân H, là Luật sư Văn phòng luật sự Xuân H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Số B, ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Số C, tổ H, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn AHN HYEJEONG trình bày là giữa chị AHN HYEJEONG và anh Nguyễn Đình C có quan hệ tình cảm với nhau. Tháng 01/2013, chị AHN HYEJEONG có cùng hai người bạn đi uống rượu cùng anh C, sau đó chị AHN HYEJEONG có thai nhưng chị AHN HYEJEONG không nhớ đã quan hệ sinh lý với anh C trong trường hợp nào vì khi đó chị AHN HYEJEONG uống bia rượu quá nhiều. Chị AHN HYEJEONG có thông báo cho anh C biết việc chị AHN HYEJEONG có thai nhưng anh C không thừa nhận. Ngày 12/10/2013, chị AHN HYEJEONG đã sinh con tại Bệnh viện Đ, đến nay vẫn chưa làm giấy khai sinh cho con nhưng chị AHN HYEJEONG có đặt tên con là Lê Trí H1. Ngày 25/5/2023 chị AHN HYEJEONG biết kết quả xét nghiệm ADN đã kết luận: Anh C không có quan hệ huyết thống cha - con với cháu H1. Chị AHN HYEJEONG thống nhất kết quả giám định ADN, không yêu cầu giám định lại nhưng chị AHN HYEJEONG không rút đơn khởi kiện, mà vẫn khởi kiện yêu cầu xác định anh Nguyễn Đình C là cha ruột của cháu Lê Trí H1 (giới tính: N), sinh ngày 12/10/2013 và yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H1, mức cấp dưỡng mỗi tháng là ½ tháng lương cơ sở cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được. Lý do trước đây giữa chị AHN HYEJEONG và anh C có quan hệ tình cảm, có đi chơi chung, tháng 01/2013 có vào một nhà nghỉ ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp quan hệ sinh lý với nhau nhưng chị AHN HYEJEONG không nhớ tên của nhà nghỉ và đây là căn cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị AHN HYEJEONG, nhưng chị AHN HYEJEONG chỉ trình bày để Tòa án xem xét mà không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Bị đơn Nguyễn Đình C trình bày là anh C không đồng ý xác định anh C là cha ruột của cháu Lê Trí H1 (giới tính: N), sinh ngày 12/10/2013 và không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H1 theo yêu cầu khởi kiện của chị AHN HYEJEONG. Bởi vì giữa anh C và chị AHN HYEJEONG chỉ là bạn, anh C không có mối quan hệ tình cảm với chị AHN HYEJEONG và cũng không có vào nhà nghỉ quan hệ sinh lý với chị AHN HYEJEONG nên cháu Lê Trí H1, sinh ngày 12/10/2013 không phải là con ruột của anh C và kết quả xét nghiệm ADN giữa anh C và cháu H1 đã kết luận: Anh C không có quan hệ quyết thống cha - con với cháu H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị T trình bày bà T đang nuôi dưỡng cháu ngoại Lê Trí H1, sinh ngày 12/10/2013 do chị AHN HYEJEONG (Lê Kim L) là con gái bà T nhờ chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T không thắc mắc gì trong vụ án này.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Về tố tụng Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung, thì chứng cứ để

chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị AHN HYEJEONG đó là việc anh C thừa nhận có quan hệ bạn bè, có đi chơi cùng bạn bè và chị AHN HYEJEONG, sau đó chị L có thai nhưng anh C không thừa nhận. Tại Tòa án, chị AHN HYEJEONG có yêu cầu trưng cầu giám định ADN và kết quả xét nghiệm ADN kết luận giữa anh C và cháu Lê Trí H1, sinh ngày 12/10/2013 không có quan hệ huyết thống cha - con. Trong quá trình giải quyết và trước khi lên máy bay về Hàn Quốc thì chị AHN HYEJEONG vẫn xác định chị AHN HYEJEONG không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nhận thấy nguyên đơn AHN HYEJEONG chưa có tài liệu, chứng cứ chứng minh nhưng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu H1 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN giữa anh C và cháu H1, kết luận: Anh C không có quan hệ quyết thống cha - con với cháu H1 nên việc chị A HYEJEONG yêu cầu xác định anh C là cha ruột của cháu Lê Trí H1 (giới tính: N), sinh ngày 12/10/2013 và yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H1, mức cấp dưỡng mỗi tháng là ½ tháng lương cơ sở cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị AHN HYEJEONG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp về xác định cha cho con giữa nguyên đơn AHN HYEJEONG là công dân nước ngoài (Hàn Quốc) và bị đơn Nguyễn Đình C là công dân Việt Nam, cư trú tại Việt Nam thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam trong giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài và anh C cư trú tại ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa Gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý, giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện chị AHN HYEJEONG là đúng quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn AHN HYEJEONG và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự AHN HYEJEONG và Lê Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Chị AHN HYEJEONG khởi kiện yêu cầu xác định anh Nguyễn Đình C là cha ruột của cháu Lê Trí H1 (giới tính: N), sinh ngày 12/10/2013; yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H1, mức cấp dưỡng mỗi tháng là ½ tháng lương cơ sở cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Ngày 12/10/2013 tại Bệnh viện Đ, chị AHN HYEJEONG có sinh được 01 người con, giới tính nam là thật, có giấy chứng sinh để chứng minh. Chị AHN HYEJEONG đặt tên con là Lê Trí H1 nhưng đến nay chưa đăng ký khai sinh cho con, cháu H1 do mẹ chị AHN HYEJEONG là bà Lê Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3.2] Chị AHN HYEJEONG trình bày cháu Lê Trí H1 (giới tính: N), sinh ngày 12/10/2013 (hiện bà Lê Thị T đang chăm sóc, nuôi dưỡng) là con của anh Nguyễn Đình C, chứng cứ để chứng minh là giữa chị AHN HYEJEONG và anh C có quan hệ tình cảm, khoảng tháng 01 năm 2013 chị AHN HYEJEONG và anh C có quan hệ sinh lý với nhau tại một nhà nghỉ ở thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nhưng không nhớ tên của nhà nghỉ. Tuy nhiên lời trình bày của chị AHN HYEJEONG không được anh C thừa nhận, mà cho rằng giữa anh C và chị AHN HYEJEONG chỉ là bạn, anh C không có mối quan hệ tình cảm với chị AHN HYEJEONG và không có quan hệ sinh lý với chị AHN HYEJEONG nên cháu Lê Trí H1, sinh ngày 12/10/2013 không phải là con ruột của anh C. Thực tế chị AHN HYEJEONG chỉ trình bày mà không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh, trong khi đó lời trình bày của chị AHN HYEJEONG không được anh C thừa nhận. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, chị AHN HYEJEONG yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định ADN giữa anh C và cháu H1 để xác định quan hệ huyết thống cha - con, anh C thống nhất. Tại kết quả xét nghiệm ADN số: 1377/HCM/2023 ngày 24/5/2023 của Công ty TNHH C1, kết luận: Nguyễn Đình C không có quan hệ huyết thống cha - con với Lê Trí H1, độ tin cậy trên 99,999999%. Do không có căn cứ xác định anh C có quan hệ huyết thống với cháu H1, anh C không đồng ý xác định anh C là cha của cháu H1 nên việc chị AHN HYEJEONG khởi kiện yêu cầu xác định anh C là cha của cháu H1 (con của chị AHN HYEJEONG) là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị AHN HYEJEONG về xác định cha cho con nên việc chị AHN HYEJEONG yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H1, mức cấp dưỡng mỗi tháng là ½ tháng lương cơ sở cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được là không có cơ sở, anh C không đồng ý cấp dưỡng cho cháu H1 theo yêu cầu của chị AHN HYEJEONG nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị AHN HYEJEONG.

[4] Đối với bà Lê Thị T là người nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Trí H1, do không không thắc mắc, yêu cầu gì trong vụ án trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chưa phù hợp như đã nhận định trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Những ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định của pháp luật, chị AHN HYEJEONG không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về chi phí tố tụng: Chị AHN HYEJEONG phải chịu chi phí giám định theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 469, khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 1 Điều 39, khoản 1, 4 Điều 91, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị AHN HYEJEONG yêu cầu xác định anh Nguyễn Đình C là cha ruột của cháu Lê Trí H1 (giới tính: N), sinh ngày 12/10/2013 và yêu cầu anh C cấp dưỡng cho cháu H1, mức cấp dưỡng mỗi tháng là ½ tháng lương cơ sở cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được.

2. Về án phí: Chị AHN HYEJEONG không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho chị AHN HYEJEONG số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0014146 ngày 08/3/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về chi phí tố tụng: Chị AHN HYEJEONG phải chịu chi phí giám định số tiền 5.500.000 đồng. Chị AHN HYEJEONG đã chi xong.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn kháng cáo của anh C 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; thời hạn kháng cáo của chị AHN HYEJEONG là 01 tháng và thời hạn kháng cáo của bà T là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT (Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thúy Hằng